**Phụ lục**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TÂY NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 1:** | 2.002665.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TNHH MTV DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp | | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/+ Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến).  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định.  **Bước 2**: Xử lý hồ sơ (21 giờ):  Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư   * Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện * Tiếp nhận hồ sơ vào Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia * Phân công công chức xử lý hồ sơ * Xem xét, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và trình lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư. * Xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ:   + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.   * Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. * Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công.   **Bước 3**:Trả kết quả (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ   \* Sơ đồ quy trình | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp bằng hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | | Số lượng | | |
| - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này).  - Quyết định chuyển đổi.  - Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.  - Bản sao các giấy tờ sau đây:  + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;  + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi;  + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty nhà nước. | | Mẫu (Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 01 bộ | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan đăng ký kinh doanh | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | | |
|  | | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. |  | | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 69/2014/QH13 | Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp | | | 26/11/2014 | | 01/7/2015 | Quốc Hội |
| 89/2024/NĐ-CP | Nghị định phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 16/07/2024 | | 01/9/2024 | Chính phủ |
|  |  | | |  | |  |  |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | Không có, do đặc đù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cơ quan tổ chức đã nộp (như trên)   Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*….., ngày … tháng … năm ….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ………………………………………..

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại [Luật Doanh nghiệp nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-doanh-nghiep-nha-nuoc-2003-14-2003-QH11-51698.aspx)

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại [Luật Doanh nghiệp nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-doanh-nghiep-nha-nuoc-2003-14-2003-QH11-51698.aspx)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ...................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ..........................................................

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ........................................................................................

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Điện thoại: …………………………………………. Fax *(nếu có)*: ........................

Email *(nếu có)*: ……………………………………. Website *(nếu có)*: ..................

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp           □

Khu chế xuất                 □

Khu kinh tế                    □

Khu công nghệ cao       □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** *(ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*)1: .........................................................................

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:....................................

Ngày cấp: …………/………../………. Nơi cấp: ...............................................................

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): …………………………….. Fax (*nếu có*): ...........................................

Email (*nếu có*): ………………………………….. Website (*nếu có*):.....................................

**6. Mô hình tổ chức công ty:**

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc      □

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc           □

**7. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .......................................................................................

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....................................................................................

**8. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác2: ………….. |  | 100 |
| Tổng cộng |  |  |

**9. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………… Giới tính:..............................

Chức danh: .................................................................................................................

Sinh ngày: ……./......./……… Dân tộc: ……………… Quốc tịch: .....................................

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*): ……………………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:....................................................................................

Ngày cấp: ………/……../……. Nơi cấp:  …………… Ngày hết hạn (*nếu có*): .…../…../…….

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ............................................................................................................

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): ……………………………… Email (*nếu có*): .......................................

**11. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Ho và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ………………………………  Điện thoại:………………………………………………………… |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:…………………………………….  Điện thoại:………………………………………………………………… |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:………………….……….  Xã/Phường/Thị trấn:…………………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:………………………………………  Tỉnh/Thành phố:…………………………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………………. Fax (*nếu có*):……………………  Email (*nếu có*):………………………………………………………………… |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):  Hạch toán độc lập       □                  Có báo cáo tài chính hợp nhất   □  Hạch toán phụ thuộc   □ |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../……… đến ngày …./ …..3  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:  Có □                                      Không □ |

**12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:**

Tên công ty (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………………………………

Mã số thuế: …………………………………………………………………

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (*chỉ kê khai nêu không có mã số thuế*): ……………………………….. Ngày cấp ……/……../…………. Nơi cấp: ……………

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)4* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

2 Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

3 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

4 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 2:** | 2.002666.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY CON CHƯA CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MTV** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp | | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/+ Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến).  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định.  **Bước 2**: Xử lý hồ sơ (21 giờ):  Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư   * Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện * Tiếp nhận hồ sơ vào Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia * Phân công công chức xử lý hồ sơ * Xem xét, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và trình lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư. * Xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ:   + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.   * Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. * Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công.   **Bước 3**:Trả kết quả (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ   \* Sơ đồ quy trình | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp bằng hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | | Số lượng | | |
| - Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).  - Quyết định chuyển đổi.  - Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.  - Bản sao các giấy tờ sau đây:  + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;  + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;  + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty con chưa chuyển đổi. | | Mẫu (Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 01 bộ | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan đăng ký kinh doanh | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | | |
|  | | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. |  | | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 69/2014/QH13 | Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp | | | 26/11/2014 | | 01/7/2015 | Quốc Hội |
| 89/2024/NĐ-CP | Nghị định phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 16/07/2024 | | 01/9/2024 | Chính phủ |
|  |  | | |  | |  |  |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | Không có. Do đặc đù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cơ quan tổ chức đã nộp (như trên)   Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*….., ngày … tháng … năm ….*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ………………………………………..

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại [Luật Doanh nghiệp nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-doanh-nghiep-nha-nuoc-2003-14-2003-QH11-51698.aspx" \t "_blank)

□ Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại [Luật Doanh nghiệp nhà nước](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Doanh-nghiep/Luat-doanh-nghiep-nha-nuoc-2003-14-2003-QH11-51698.aspx" \t "_blank)

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): ..................................................

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ..........................................................

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): ........................................................................................

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Điện thoại: …………………………………………. Fax *(nếu có)*: ..............

Email *(nếu có)*: ……………………………………. Website *(nếu có)*: ..........

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp           □

Khu chế xuất                 □

Khu kinh tế                    □

Khu công nghệ cao       □

**4. Ngành, nghề kinh doanh** *(ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam)*:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*)1: .........................................................................

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:....................................

Ngày cấp: …………/………../………. Nơi cấp: ................................

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): …………………………….. Fax (*nếu có*): ......................

Email (*nếu có*): ………………………………….. Website (*nếu có*):...............

**6. Mô hình tổ chức công ty:**

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc      □

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc           □

**7. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*): .......................................................................................

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*): .....................................................................................

**8. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)*** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác2: ………….. |  | 100 |
| Tổng cộng |  |  |

**9. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ *(%)*** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………… Giới tính:..............................

Chức danh: .................................................................................................................

Sinh ngày: ……./......./……… Dân tộc: ……………… Quốc tịch: .....................................

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*): ……………………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:....................................................................................

Ngày cấp: ………/……../……. Nơi cấp:  …………… Ngày hết hạn (*nếu có*): .…../…../…….

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc: ............................................................................................................

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Quốc gia: ....................................................................................................................

Điện thoại (*nếu có*): ……………………………… Email (*nếu có*): .......................................

**11. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Ho và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ……………………………………………..  Điện thoại:………………………………………………… |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:…………………………………….  Điện thoại:…………………………………………… |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:…………………  Xã/Phường/Thị trấn:…………………………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:……………………………  Tỉnh/Thành phố:…………………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………………. Fax (*nếu có*):………………  Email (*nếu có*):…………………………………………………………… |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):  Hạch toán độc lập       □                  Có báo cáo tài chính hợp nhất   □  Hạch toán phụ thuộc   □ |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../……… đến ngày …./ …..3  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:  Có □                                      Không □ |

**12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:**

Tên công ty (*ghi bằng chữ in hoa*): …………………………………………

Mã số thuế: ………………………………………………………

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (*chỉ kê khai nêu không có mã số thuế*): ………………………………….. Ngày cấp ……/……../…………. Nơi cấp:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)4* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

2 Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

3 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

4 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 3:** | 2.002667.000.00.00.H53 | | | | | | |
| Số quyết định: |  | | | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | **ĐĂNG KÝ LẠI CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA CÔNG TY NHÀ NƯỚC VÀ CÔNG TY CON CHƯA CHUYỂN ĐỔI** (Dịch vụ công trực tuyến toàn trình) | | | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | | | |
| Lĩnh vực: | Lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại luật doanh nghiệp | | | | | | |
| Trình tự thực hiện: | | | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  - Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ https://dichvucong.tayninh.gov.vn/+ Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết giấy hẹn trả kết quả cho người nộp hồ sơ (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến).  - Trường hợp hồ sơ còn thiếu so với quy định thì hướng dẫn người đến nộp hồ sơ bổ sung đầy đủ theo quy định.  **Bước 2**: Xử lý hồ sơ (21 giờ):  Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư   * Tiếp nhận hồ sơ từ nhân viên bưu điện * Tiếp nhận hồ sơ vào Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia * Phân công công chức xử lý hồ sơ * Xem xét, xử lý hồ sơ trên Hệ thống Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia và trình lãnh đạo phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư. * Xem xét, duyệt kết quả giải quyết hồ sơ:   + Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký không đúng theo quy định, thông báo rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung bằng văn bản cho người thành lập doanh nghiệp.  + Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.   * Chuyển kết quả giải quyết TTHC văn thư đóng dấu; chuyển cho nhân viên bưu điện để nhân viên bưu điện chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. * Chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ hành chính công.   **Bước 3**:Trả kết quả (1,5 giờ)  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:   * Tiếp nhận kết quả giải quyết từ phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư * Trả kết quả cho người nộp hồ sơ   \* Sơ đồ quy trình | | | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | | | Mô tả | | |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | * Miễn lệ phí | | | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Https://dangkykinhdoanh.gov.vn và làm theo hướng dẫn.  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp nộp bằng hình thức sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. | | |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | * Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). | | | - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.   * Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). * Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp có thể được nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.   (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | | |
| Thành phần hồ sơ | | | | | | | |
| Tên giấy tờ | | Mẫu đơn, tờ khai | | | Số lượng | | |
| - Thông báo về việc đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ký (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này).  - Quyết định chuyển đổi, trong đó bao gồm thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này  - Bản sao các giấy tờ sau đây:  + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;  + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.  Trường hợp nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại điển, địa điểm kinh doanh đã được ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, doanh nghiệp nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doành của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thay cho loại giấy tờ này;  + Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi. | | Mẫu (Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 01 bộ | | |
| Đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức | | | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân, tổ chức có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính | | | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan đăng ký kinh doanh | | | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |
| Cơ quan phối hợp: | | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | | | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | | | |
| Kết quả thực hiện | | | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | | | |
|  | | Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. |  | | | | |
| Căn cứ pháp lý | | | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | | Ngày văn bản | | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 59/2020/QH14 | Luật Doanh nghiệp | | | 17/6/2020 | | 01/01/2021 | Quốc Hội |
| 69/2014/QH13 | Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp | | | 26/11/2014 | | 01/7/2015 | Quốc Hội |
| 89/2024/NĐ-CP | Nghị định phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | 16/07/2024 | | 01/9/2024 | Chính phủ |
|  |  | | |  | |  |  |
| Yêu cầu, điều kiện thực hiện: | | Không có. Do đặc đù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. | | | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | * Lưu theo thành phần hồ sơ đã nhận của cơ quan tổ chức đã nộp (như trên)   Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính | | | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Hồ sơ doanh nghiệp được lưu tại Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh. | | | | | |

**Phụ lục IV**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP1 -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …………… | *…… , ngày …. tháng ……. năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .......................................................................

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .................................................................................

**Đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

......................................................................................................

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

...................................................................................................................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .................................................

Xã/Phường/Thị trấn: ....................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....................................................................

Tỉnh/Thành phố: ...........................................................................................................

Điện thoại *(nếu có)*: ……………………………… Fax *(nếu có)*: ....................

Email *(nếu có)*: …………………………………… Website *(nếu có)*: .............

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp | □ |
| Khu chế xuất | □ |
| Khu kinh tế | □ |
| Khu công nghệ cao | □ |

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)*** |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*): .........................

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ……………………………… Giới tính:.................

Sinh ngày: ……./......./……… Dân tộc: ……………… Quốc tịch: ..........................

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Chứng minh nhân dân | □ Căn cước công dân |
| □ Hộ chiếu | □ Loại khác (*ghi rõ*): ……………………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:....................................................................................

Ngày cấp: ………/……../……. Nơi cấp: …………… Ngày hết hạn (*nếu có*): .…../…../…….

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tố/xóm/ấp/thôn: ...............................................

Xã/Phường/Thị trấn: ..................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ...................................................................

Tỉnh/Thành phố: .........................................................................................................

Quốc gia: ..................................................................................................................

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ...............................................

Xã/Phường/Thị trấn: ..................................................................................................

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ...................................................................

Tỉnh/Thành phố: .........................................................................................................

Quốc gia: ..................................................................................................................

Điện thoại (nếu có): …………………………….. Email (nếu có): ..............

**5. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):*

Tên chi nhánh: .............................................................................................................

Địa chỉ chi nhánh: ........................................................................................................

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: ..................................................................

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): ……………………... Ngày cấp …./…../…… Nơi cấp: ………………….

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh***(chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong hai ô sau):*

□ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

□ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế** |
| 1 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Ho và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán : …………………  Điện thoại:……………………………………………… |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):  Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:………………….……….…………  Xã/Phường/Thị trấn:………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:………………………………  Tỉnh/Thành phố:………………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………………. Fax (*nếu có*):…………………  Email (*nếu có*):…………………………………………………… |
| 3 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):  Hạch toán độc lập        □                  Có báo cáo tài chính hợp nhất    □  Hạch toán phụ thuộc    □ |
| 4 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../……… đến ngày …./ …..2  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 5 | Tổng số lao động (*dự kiến*): |
| 6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:  Có □                                      Không □ |
| 7 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*:  Khấu trừ                                  □  Trực tiếp trên GTGT               □  Trực tiếp trên doanh số          □  Không phải nộp thuế GTGT   □ |

**8. Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .........

.......................................................................................................

Mã số thuế: .................................................................................................................

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (*chỉ kê khai nếu không có mã số thuế*): ………………………. Ngày cấp …../…../…… Nơi cấp: ……………………………

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** *(Ký và ghi họ tên)3* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1Tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi

2 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý, tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

3 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.